

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 25/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Tình và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST- HS, ngày 18 tháng 11 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Văn T (Tên gọi khác: Không);

Sinh ngày: 27/10/1990, tại xã C, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038090058398; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn D và con bà Nguyễn Thị K. Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Phạm Thị Tố L, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Bẹt, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá

2. Chị Bùi Thị P, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn Un, xã Diên Quang, tỉnh Thanh Hoá

3. Chị Cao Thị T2, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Chiềng Đông, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá

4. Chị Hà Thị H1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Vền Á, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 28/7/2025 chị Phạm Thị T1 gọi điện thoại qua mạng xã hội Facebook rủ chị Phạm Thị Tố L ra Suối cá C. Khi đến nơi chị L gặp chị T1, Quách Văn T, Cao Thị T2, Bùi Văn B và Trương Công Q, sau đó nhóm của L ăn uống tại đây. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cả nhóm đến Phòng 1 Quán K1 thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa để hát karaoke. Quá trình hát, chị L để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 plus màu xanh của mình trên chiếc loa màu đen đặt ở vị trí gần màn hình chọn bài hát. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Quách Văn T đang ngồi trên ghế sofa trong Phòng 1 thấy 01 (một) chiếc điện thoại Iphone để trên loa, T quan sát thấy mọi người xung quanh đều đang tập trung nhảy, hát không ai để ý đến chiếc điện thoại nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. T đi lại gần vị trí chiếc điện thoại và bấm nút cho màn hình điện thoại sáng thì thấy hình nền chiếc điện thoại Iphone là ảnh chị Phạm Thị Tố L. Lúc này, T cầm chiếc điện thoại Iphone áp vào đùi rồi đi ra khỏi phòng hát. Sau khi ra ngoài, T bỏ chiếc điện vào túi quần bên phải rồi ngồi trên xe mô tô biển số 36L1 – 254.72 dựng trước cửa quán, khoảng 10 phút sau, T thấy chị L nhờ mọi người đi tìm điện thoại, T điều khiển xe mô tô biển số 36L1 – 254.72 rời khỏi quán Karaoke và đến quán ăn H2 ở thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa để ăn đêm. Sau khi ăn đêm xong trên đường về nhà T phát hiện điện thoại của chị L có nhiều cuộc gọi nhỡ, T đã bật chế độ máy bay, bỏ điện thoại vào trong cốp xe và dự định sẽ mang chiếc điện thoại đi bán để lấy tiền tiêu cá nhân. Đến sáng ngày 29/7/2025 Quách Văn T biết chị Phạm Thị Tố L đã trình báo sự việc đến Công an xã C, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Quách Văn T đã đến Công an xã C để đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG ngày 14/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Plus là 14.666.667 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 3930/KL-KTHS ngày 13/10/2025 kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: - 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE 14 Plus, màu xanh của chị Phạm Thị Tổ L

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE 15 Pro max của Quách Văn T

- 01 (một) Xe mô tô biển số 36L1 – 254.72 cùng các giấy tờ có liên quan của Quách Văn T.

Đối với các vật chứng nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-KV12, ngày 18 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Quách Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 23 giờ 00 phút, ngày 28/7/2025, tại phòng hát số 1 quán K1 thuộc thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa, Quách Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 14 plus màu xanh của chị Phạm Thị Tố L giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.666.667 đồng (*Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*), nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu dùng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo Quách Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Quách Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo bằng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt cá nhân.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã đầu thú. Đại diện của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên chưa cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Quách Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Quách Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục; Công an xã C, tỉnh Thanh Hóa có nhiệm vụ tham mưu và trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân xã Q1, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Quách Văn T.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Quách Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV 12 – Thanh Hóa;
- P. THADSKV 12 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết